

Bản án số: 15/2020/DS-ST

Ngày 13 tháng 5 năm 2020

“*V/v Tranh chấp hợp đồng thuê tài sản*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Chuyên

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hoàng Thị Hồng

2. Ông Nguyễn Văn Bảng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Tống Lan Hương- Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa: Bà Chu Ngọc Linh- Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 216/2019/TLST-DS ngày 31 tháng 12 năm 2019 về việc “*Tranh chấp kiện đòi tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2020/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 4 năm 2020, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1960. (Có mặt)

Địa chỉ: Số nhà A, đường T, phường L, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

* Bị đơn: Anh Đỗ Văn S, sinh năm 1988. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn A, xã T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

Hiện đang chấp hành án tại trại giam Quảng Ninh, thị xã DD, tỉnh Quảng Ninh.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Lê Thị O, sinh năm 1964

Địa chỉ: Thôn A, xã T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 02/12/2019, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn là ông Nguyễn Văn T trình bày: Ông và bà Lê Thị O là vợ chồng, ông bà có một căn nhà 50m² tại số 100 đường H, phường L, thành phố B. Ông bà cho anh Đỗ Văn S thuê nhà vào ngày 01/01/2019. Khi thuê nhà, hai bên có lập Hợp đồng thuê nhà, thời gian thuê từ ngày 01/01/2019 đến ngày 31/11/2019 với giá tiền 1.300.000đồng/tháng. Ông cho anh S thuê nhà để ở, trong nhà có 01 điều hòa hiệu Panasonic, Inverter 12000 TBU (trong hợp đồng thuê nhà

có ghi 1200 icnh), công trình phụ khép kín, tiền điện, nước anh S sử dụng bao nhiêu thì đóng cho Công ty điện lực và Công ty nước sạch bấy nhiêu.

Khi nhận lại nhà, ông phát hiện anh S đã làm mất chiếc điều hòa ở trên. Ngày 04/3/2019, ông đã báo sự việc cho Công an phường L, thành phố B và được lập Biên bản sự việc, trong biên bản, anh S khẳng định không lấy điều hòa của gia đình ông, anh S có cam kết mua đền chiếc điều hòa như hiện trạng ban đầu, thực hiện xong trước ngày 06/3/2019. Tuy nhiên từ ngày lập Biên bản đến nay, anh S vẫn chưa thực hiện đền cho gia đình ông chiếc điều hòa này.

Ngày 23/8/2019, anh S bị Tòa án nhân dân thành phố B xử 02 năm 03 tháng tù về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”. Trong bản án có tuyên rõ về việc không có căn cứ cho rằng anh S chiếm đoạt chiếc điều hòa của gia đình ông nên tách đơn của ông giải quyết bằng vụ án dân sự. Nay ông khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh S phải có trách nhiệm trả cho vợ chồng ông chiếc điều hòa Panasonic anh S đã làm mất, yêu cầu trả bằng tiền mặt 14.000.000đồng là giá trị của điều hòa.

* Bị đơn là anh Đỗ Văn S vắng mặt tại phiên toà nhưng đã có bản tự khai thể hiện trong hồ sơ, anh S trình bày: Anh với ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị O có mối quan hệ là người thuê nhà và người cho thuê nhà. Anh thuê nhà của ông T và bà O vào ngày 01/01/2019, khi thuê có lập hợp đồng thuê nhà, thời gian thuê từ ngày 01/01/2019 đến ngày 03/3/2019 với giá thuê là 1.300.000 đồng/tháng. Khi anh thuê nhà thì trong nhà chỉ có duy nhất 01 chiếc điều hoà Panasonic 12.000 TPU là tài sản có giá trị. Ngày 04/3/2019, anh không mang chiếc điều hoà này đi bán hay đi tiêu thụ, vì ngày hôm đó anh đi chơi cùng bạn từ tối ngày 03/3/2019 đến sáng ngày 04/3/2019 mới về nhà trọ, ông T có báo chiếc điều hoà trên bị mất và mời Công an phường đến để lập biên bản sự việc, khi làm việc với ông Nguyễn Văn T có mặt cán bộ Công an phường L. Anh cam kết mặc dù không lấy chiếc điều hoà trên nhưng do là người thuê nhà nên anh sẽ mua đền ông T chiếc điều hoà trước ngày 06/3/2019. Đến nay quan điểm của anh vẫn giữ nguyên. Ông T yêu cầu anh bồi thường giá trị chiếc điều hoà Panasonic ở trên là 14.000.000 đồng thì anh đồng ý. Nhưng do hiện nay anh đang chấp hành án tại Trại giam Quảng Ninh nên chưa có điều kiện để bồi thường. Anh sẽ thông báo phối hợp và vận động gia đình để bồi thường cho ông T trong thời gian sớm nhất. Anh đề nghị Toà án giải quyết vụ án vắng mặt anh.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Lê Thị O vắng mặt tại phiên toà nhưng đã có lời khai thể hiện trong hồ sơ, bà O trình bày: Bà nhất trí với yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T về việc anh S phải trả chiếc điều hoà có giá trị là 14.000.000 đồng chẵn và yêu cầu trả bằng tiền. Vì lý do công việc nên bà đề nghị Toà án giải quyết vụ án vắng mặt bà.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự trong quá trình thụ lý, giải quyết và xét xử vụ án.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ Điều 472, Điều 479 của Bộ luật dân sự. Khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 144, khoản 1 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1/ Buộc anh Đỗ Văn S phải trả cho ông Nguyễn Văn T số tiền 14.000.000 đồng.

2/ Về án phí:

- Anh Đỗ Văn S phải chịu 700.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả ông Nguyễn Văn T số tiền tạm ứng án phí 700.000 đồng đã nộp theo biên lai số AA/2016/0000823 ngày 30/12/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]- Về việc vắng mặt đương sự tại phiên tòa: Bị đơn là anh Đỗ Văn S, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Lê Thị O đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ và theo quy định tại các Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục vắng mặt đối với anh S và bà O.

[2]- Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Ông Nguyễn Văn T khởi kiện yêu cầu anh Đỗ Văn S trả chiếc điều hoà Panasonic do anh S làm mất khi thuê nhà của ông T, ông T yêu cầu anh S trả số tiền tương đương giá trị của chiếc điều hoà là 14.000.000 đồng. Xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là "*Tranh chấp hợp đồng thuê tài sản*". Quan hệ tranh chấp giữa ông T với anh S là quan hệ dân sự giữa cá nhân với cá nhân, các bên không tự giải quyết được tranh chấp phát sinh, ông T làm đơn khởi kiện theo thủ tục tố tụng dân sự. Anh S cư trú tại địa bàn thành phố B. Tòa án nhân dân thành phố B thụ lý, giải quyết vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật tại Điều 472 của Bộ luật dân sự. Khoản 3 Điều 26; Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Khi thụ lý vụ án, Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp "*Kiện đòi tài sản*" là chưa phù hợp.

[3]- Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Ngày 01/01/2019, giữa ông Nguyễn Văn T và anh Đỗ Văn S có ký với nhau hợp đồng thuê nhà. Theo hợp đồng thì ông T bà O cho anh S thuê căn hộ để ở có diện tích 50 m² tại địa chỉ số 100, đường H, phường L, thành phố B. Trong căn hộ có lắp 01 chiếc điều hoà Panasonic. Tại Điều 3 của hợp đồng, các bên thoả thuận "*Bên B thuê nhà ở phải đúng mục đích, có trách nhiệm bảo quản tài sản trong khi thuê nhà*". Theo lời trình bày của ông T, khi nhận lại nhà thì ông phát hiện trong nhà không còn chiếc điều hoà như đã thể hiện trong hợp đồng thuê nhà. Nay ông yêu cầu anh S phải bồi thường cho ông số tiền 14.000.000 đồng tương đương giá trị chiếc điều hoà mà anh

S đã làm mất. Theo lời trình bày của anh S, khi thuê nhà của ông T và bà O, trong nhà có một chiếc điều hoà Panasonic, nay ông T yêu cầu anh bồi thường giá trị chiếc điều hoà bị mất là 14.000.000 đồng thì anh đồng ý. Do vậy, xác định việc ông Nguyễn Văn T khởi kiện yêu cầu anh Đỗ Văn S trả số tiền 14.000.000 đồng tương đương giá trị chiếc điều hoà mà anh S làm mất cho ông và bà O là có căn cứ và cần được chấp nhận theo quy định tại Điều 479 của Bộ luật dân sự.

[4] - Về án phí:

- Do yêu cầu khởi kiện của ông T được chấp nhận nên anh Đỗ Văn S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Hoàn trả ông T số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lý do trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 472, Điều 479 của Bộ luật dân sự. Khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 144, khoản 1 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1- Buộc anh Đỗ Văn S phải trả cho ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị O số tiền 14.000.000 đồng.

2- Về án phí:

- Anh Đỗ Văn S phải chịu 700.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả ông Nguyễn Văn T số tiền tạm ứng án phí 700.000 đồng đã nộp theo biên lai số AA/2016/0000823 ngày 30/12/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B.

3- Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

4- Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

5- Về hướng dẫn thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7,

7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND TP B;
- Chi cục THADS TP B;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Chuyên